

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Duy Hùng

2. Ngày tháng năm sinh: 24/05/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thạch Mỹ, huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 702 nhà N01C, chung cư GoldenLand, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 702 nhà N01C, chung cư GoldenLand, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0975597339;

E-mail: hungpd2@fe.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2010: Nghiên cứu viên, Nghiên cứu sinh đồng hướng dẫn MICA-INPG Grenoble, cộng hòa Pháp tại Viện nghiên cứu quốc tế về thông tin đa phương tiện, truyền thông và ứng dụng (MICA), Trường Đại học BKHN và Viện Đại học Bách Khoa Grenoble (INPG), cộng hòa Pháp

Từ năm 2010 đến năm 2011: Giảng viên ngành CNTT tại Trường Đại học FPT

Từ năm 2011 đến năm 2020: Trưởng bộ môn chuyên ngành CNTT tại Trường Đại học FPT

Từ năm 2017 đến năm 2020: Giám đốc chương trình Thạc sĩ kỹ thuật phần mềm định hướng phân tích dữ liệu, Trường Đại học FPT tại Trường Đại học FPT

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn chuyên ngành CNTT, Giám đốc chương trình Thạc sĩ kỹ thuật phần mềm định hướng phân tích dữ liệu, Trường Đại học FPT; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn chuyên ngành

CNTT, Giám đốc chương trình Thạc sĩ kỹ thuật phần mềm định hướng phân tích dữ liệu, Trường Đại học FPT
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học FPT

Địa chỉ cơ quan: KM29 Khu GD&ĐT, Khu CNC, ĐCT08, Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không
tham gia thỉnh giảng

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2001, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn
Thông

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 05 năm 2004, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn
Thông

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 07 năm 2010, ngành: Tín hiệu, Ảnh, Tiếng Nói và Viễn Thông, chuyên
ngành: Kỹ thuật máy tính, tự động và Xử lý Tín hiệu

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Bách Khoa Grenoble, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội
đồng IV: Công nghệ thông tin, Toán học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Với kiến thức được đúc kết từ quá trình học tập, công việc giảng dạy và tham gia dự án thực tế tại doanh nghiệp,
định hướng nghiên cứu xuyên suốt hơn 10 năm qua của tôi là tập trung nghiên cứu vào lĩnh vực khoa học máy
tính, chuyên sâu vào các bài toán trí tuệ nhân tạo, bao gồm các khía cạnh nghiên cứu sau:

- Thứ nhất, nghiên cứu về các giải pháp thu thập dữ liệu dựa trên hệ thống thông tin phần mềm hay các thiết bị
IoT, các phương thức, các giao thức truyền thông.

- Thứ hai, nghiên cứu về hạ tầng, giải pháp lưu trữ và quản trị dữ liệu.

- Thứ ba, nghiên cứu về các phương pháp, giải thuật phân tích, xử lý dữ liệu đầu vào.

- Thứ tư, nghiên cứu các giải thuật, kiến trúc học máy phù hợp các bài toán thực tế. Hướng nghiên cứu này là
các nghiên cứu sâu về các giải thuật tối ưu nhằm tăng tốc các giải thuật học máy hay xây dựng các kiến trúc học
máy phù hợp, tối ưu các siêu tham số, hiệu chỉnh các mô hình học máy, v.v.

Tất cả 4 hướng nghiên cứu trên có quan hệ chặt chẽ với nhau và không thể tách rời. Chúng bổ sung cho nhau để

có cái nhìn sâu sắc và toàn diện về các ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Việc nghiên cứu có tính hệ thống sẽ giúp cho đầu ra các bài toán có ý nghĩa thực tế với người dùng.

Hai hướng nghiên cứu thứ ba và thứ tư là các hướng nghiên cứu chính và là định hướng tiếp tục nghiên cứu sâu hơn trong tương lai.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo KH, trong đó 5 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	GV có thành tích Nghiên cứu KH xuất sắc nhất trong năm 2019	Trường	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi luôn hoàn thành các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực giảng dạy tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công giảng dạy của giảng viên. Nhờ nỗ lực không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp dạy học nên bản thân tôi đã nhận được phản hồi tích cực của người học, tạo được uy tín trong sinh viên, học viên và đồng nghiệp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015				12	360		630
2	2016				12	360		630
3	2017			2	12	405	105	825
3 năm học cuối								
4	2018			3	7	450	105	780
5	2019			2	9	405	105	757.5
6	2020			1	4	301.5	66	480

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Quản trị và Công nghệ, Trường Đại học FPT

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hải Nam		X	X		02/2017 đến 07/2017	Trường Đại học FPT	11/09/2018
2	Trần Quang Thịnh		X	X		09/2017 đến 02/2018	Trường Đại học FPT	11/09/2018
3	Nguyễn Tuấn Nam		X	X		01/2018 đến 06/2018	Trường Đại học FPT	11/09/2018
4	Ngô Hải Phụng		X	X		05/2018 đến 10/2018	Trường Đại học FPT	05/04/2019
5	An Quốc Huy		X	X		08/2018 đến 01/2019	Trường Đại học FPT	05/04/2019

6	Nguyễn Ngọc Kiên		X	X		09/2018 đến 02/2019	Trường Đại học FPT	19/09/2019
7	Bùi Trọng Vinh		X	X		12/2018 đến 05/2019	Trường Đại học FPT	19/09/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
----	--	-----------	-------------------------	------------------------	---

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	ĐT	CN	ĐHFPT/2017/01, cấp Cơ sở	09/01/2017 đến 15/12/2017	12/12/2017, Xuất sắc
2	ĐT	CN	ĐHFPT/2019/01, cấp Cơ sở	11/01/2019 đến 02/12/2019	02/12/2019, Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Biến đổi Wavelet - Ứng dụng vào tách tần số cơ bản và xác định âm hữu thanh hay vô thanh	3	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			44+45, 41-45	2003

2	Application of the Wavelet transformation to denoising and analyzing the speech	4	Có	International Conference on Electronics, Information and Communications (ICEIC 2004), Hanoi			, 249-253	2004
3	Thiết kế bộ lọc số bằng phương pháp đặt điểm không – điểm cực và ứng dụng lọc nhiễu nguồn điện trong tín hiệu điện tim	3	Có	Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ IV, Nxb. Khoa học và kỹ thuật			, 326-328	2005
4	Lọc và hiển thị tín hiệu liên tục với phần mềm Labview khi thu thập dữ liệu	2	Có	Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ IV, Nxb. Khoa học và kỹ thuật			, 387-390	2005
5	Xác định các đỉnh R của tín hiệu điện tim dựa vào biến đổi Wavelet	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			56, 22-24	2006
6	Lọc nhiễu tín hiệu điện tim	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			56, 28-30,21	2006

7	Detrended Fluctuation analysis of the heart rate signal_A parameter for studying the apnea	3	Có	Southeast Asia Technical University Consortium (SEATUC 1st), Thailand			, 56-59	2006
8	Investigation the largest Lyapunov exponent on the signal heart rate variability and the apnea	3	Có	International Workshop on Advanced Computing and Applications (ACOMP 2007)			, 59-64	2007
9	Estimation of respiratory waveform using an accelerometer	5	Có	5th IEEE International Symposium on Biomedical Imaging: From Nano to Macro, Paris, France ISBN 978-1-4244-2003-2	- Scopus	77	, 1493-1496	2008
10	Estimation of respiratory waveform and heart rate using an accelerometer	5	Có	30th Annual International Conference of the IEEE Engineering in Medicine and Biology Society, Vancouver, BC, Canada ISBN 978-1-4244-1815-2	- Scopus	90	, 4916-4919	2008

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

11	Xây dựng máy tính nhúng ARM-Linux và ứng dụng cho hệ thống đo lường	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			77, 27-31	2010
12	Chỉ số dao động mềm và dự trữ ổn định mềm áp dụng trong nghiên cứu hệ điều khiển tăng	3	Không	Hội nghị Cơ điện tử toàn quốc lần thứ 7-VCM-2014 ISBN: 978-604-913-306-0			, 16-21	2014
13	Hệ thống điều khiển đèn giao thông mô phỏng bằng tích hợp phần mềm SUMO và Matlab	3	Không	Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-0521-5			, 913-919	2015
14	A Synthesis Method of Robust Cascade Control System	3	Không	Journal of Automation and Control Engineering. ISSN: 2301-3702			4, 2, 111-116	2016
15	EEG Features Extraction for Classification of Human Intention and Non-Intention	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 2354-1083			123, 59-64	2017

16	Estimating confident index of respiratory signal using an accelerometer	1	Có	IEEE 2nd International Conference on Signal and Image Processing (ICSIP), Singapore ISBN: 978-1-5386-0969-9	- Scopus	1	, 413-417	2017
17	Estimating respiration rate using an accelerometer sensor	1	Có	8th International Conference on Computational Systems-Biology and Bioinformatics (CSBio '17), Hanoi ISBN: 978-1-4503-5350-2	- Scopus	1	, 11-14	2017
18	Một phương pháp chỉnh định mới các bộ điều khiển dạng PID cho các hệ điều khiển tầng trong công nghiệp	2	Không	Tạp chí năng lượng nhiệt, ISSN 0868-3336			25 , 140, 18-23	2018
19	Central Sleep Apnea Detection Using an Accelerometer	1	Có	International Conference on Control and Computer Vision (ICCCV '18), Singapore ISBN: 978-1-4503-6470-6	- Scopus	1	, 106-111	2018
20	Pest detection on Traps using Deep Convolutional Neural Networks	2	Không	International Conference on Control and Computer Vision (ICCCV '18) Singapore ISBN: 978-1-4503-6470-6	- Scopus	1	, 33-38	2018

21	Migrating Vietnam Offshore into Agile	3	Không	Ninth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018), Hanoi ISBN: 978-1-4503-6539-0	- Scopus		, 329-336	2018
22	Breast Cancer Prediction Using Spark MLlib and ML Packages	3	Có	5th International Conference on Bioinformatics Research and Applications (ICBRA '18) HongKong ISBN: 978-1-4503-6611-3	- Scopus	2	, 52-59	2018
23	Detection of Central Sleep Apnea Based on a Single-Lead ECG	1	Có	5th International Conference on Bioinformatics Research and Applications (ICBRA '18) HongKong ISBN: 978-1-4503-6611-3	- Scopus		, 78-83	2018
24	Security and Cost Optimization Auditing for Amazon Web Services	2	Không	2nd International Conference on Software Engineering and Information Management (ICSIM 2019) Indonesia ISBN: 978-1-4503-6642-7	- Scopus		, 44-48	2019

25	Padding Methods in Convolutional Sequence Model: An Application in Japanese Handwriting Recognition	2	Không	3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing (ICMLSC 2019) Dalat, Vietnam ISBN: 978-1-4503- 6612-0	- Scopus		, 138- 142	2019
26	E-Commerce Recommendation System Using Mahout	2	Có	IEEE 4th International Conference on Computer and Communication Systems (ICCCS), Singapore, 2019 ISBN: 978-1-7281- 1322-7	- Scopus	1	, 86-90	2019
27	Vulnerabilities in IoT Devices with Software- Defined Radio	2	Có	IEEE 4th International Conference on Computer and Communication Systems (ICCCS), Singapore, 2019 ISBN: 978-1-7281- 1322-7	- Scopus		, 664- 668	2019
28	Risk Management in Projects Based on Open-Source Software	4	Không	8th International Conference on Software and Computer Applications (ICSCA '19), Malaysia ISBN: 978-1-4503-6573-4	- Scopus	1	, 178- 183	2019

29	Term Deposit Subscription Prediction Using Spark MLlib and ML Packages	3	Có	5th International Conference on E- Business and Applications (ICEBA 2019) Thailand ISBN: 978-1-4503-6262-7	- Scopus		, 88-93	2019
30	K-means Clustering Using R A Case Study of Market Segmentation	3	Có	5th International Conference on E- Business and Applications (ICEBA 2019) Thailand ISBN: 978-1-4503-6262-7	- Scopus	1	, 100- 104	2019
31	Customer Segmentation Using Hierarchical Agglomerative Clustering	3	Có	2nd International Conference on Information Science and Systems (ICISS 2019), Japan ISBN: 978-1-4503-6103-3	- Scopus	1	, 33-37	2019
32	Model-Driven Design for Fast Deployment of Embedded Systems	4	Có	2nd International Conference of Intelligent Robotic and Control Engineering (IRCE), Singapore ISBN-13: 978-1- 7281-4192-3	- Scopus		, 138 - 142	2019
33	I-PD Controller Design based on Robust Viewpoint	3	Không	2nd International Conference of Intelligent Robotic and Control Engineering (IRCE), Singapore ISBN-13: 978-1- 7281-4192-3	- Scopus		, 27 - 31	2019

34	Comparing ML Algorithms on Financial Fraud Detection	2	Không	2nd International Conference on Data Science and Information Technology (DSIT 2019), Korea ISBN: 978-1-4503-7141-4	- Scopus		, 25-29	2019
35	Continuous Integration for Android Application Development and Training	2	Có	3rd International Conference on Education and Multimedia Technology (ICEMT 2019), Japan ISBN: 978-1-4503-7210-7	- Scopus		, 145-149	2019
36	Robotic Process Automation and Opportunities for Vietnamese Market	3	Không	7th International Conference on Computer and Communications Management (ICCCM 2019), Thailand ISBN: 978-1-4503-7195-7	- Scopus	1	, 86-90	2019
37	Agile Solution of Color Image Encryption Using Random Permutation Algorithm	2	Không	7th International Conference on Computer and Communications Management (ICCCM 2019) Thailand ISBN: 978-1-4503-7195-7	- Scopus		, 13-17	2019

38	Counting People using images from two low cost Webcams	1	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302-9743 ISSN 1611-3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030-35652-1 ISBN 978-3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814 , 688-695	2019
39	Application of fuzzy logic in university suggestion system for Vietnamese high school students	2	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302-9743 ISSN 1611-3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030-35652-1 ISBN 978-3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814 , 656-664	2019

40	Cryptocurrencies Price Index Prediction Using Neural Networks On Bittrex Exchange	2	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302- 9743 ISSN 1611- 3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030- 35652-1 ISBN 978- 3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814 , 648-655	2019
41	Energy saving solution for air conditioning systems	3	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302- 9743 ISSN 1611- 3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030- 35652-1 ISBN 978- 3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814 , 618- 628	2019
42	Risk Management for Agile Projects in Offshore Vietnam	4	Không	Tenth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2019), Hanoi ISBN: 978-1-4503-7245-9	- Scopus		, 377- 384	2019

43	Implementing an Android Application for Automatic Vietnamese Business Card Recognition	2	Có	Pattern Recognition and Image Analysis ISSN: 10546618	Pattern Recognition and Image Analysis ISSN: 10546618 - Scopus IF: 0.34	2	29 , 1, 156–166	2019
44	Surface Classification of Damaged Concrete using Deep Convolutional Neural Network	3	Có	Pattern Recognition and Image Analysis ISSN: 10546618	Pattern Recognition and Image Analysis ISSN: 10546618 - Scopus IF: 0.34		29 , 4, 676–687	2019
45	Vietnamese speech command recognition using Recurrent Neural Networks	4	Có	Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) ISSN : 2156-5570 (Online) ISSN : 2158-107X (Print)	Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) ISSN 21565570 - Scopus IF: 0.16		10 , 7, 194- 200	2019

46	SSD-MobileNet implementation for classifying fish species	2	Có	(eds) Intelligent Computing & Optimization. ICO 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-3-030-33584-7 ISBN 978-3-030-33585-4 (eBook)	- Scopus		1072 , 399-408	2020
47	Smart home control unit using Vietnamese speech command	6	Có	(eds) Intelligent Computing & Optimization. ICO 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-3-030-33584-7 ISBN 978-3-030-33585-4 (eBook)	- Scopus		1072 , 290-300	2020

48	Flexible development for embedded system software	3	Có	(eds) RICE 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-981-15-2779-1 ISBN 978-981-15-2780-7 (eBook)	- Scopus		1125 , 873-883	2020
49	Evaluating Blockchain-IoT Frameworks	3	Không	(eds) RICE 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-981-15-2779-1 ISBN 978-981-15-2780-7 (eBook)	- Scopus		1125 , 899-912	2020
50	A flexible platform for industrial applications based on RS485 networks	4	Có	Journal of Communications ISSN: 1796-2021 (Online); 2374-4367 (Print)	Journal of Communications ISSN: 1796-2021 (Online); 2374-4367 (Print) - Scopus IF: 0.15		15 , 3, 245-255	2020

51	Performance Indices Evaluation of Cascade Controller Tuning Method Based on Soft Oscillation Index	2	Không	International Journal of Electrical and Electronic Engineering & Telecommunications ISSN: 2319-2518	International Journal of Electrical and Electronic Engineering & Telecommunications ISSN: 2319-2518 - Scopus IF: 0.14		, 1-10	2020
52	Risk Management for Software Projects in Banking	3	Không	6th International Conference on E-Business and Applications (ICEBA 2020) Malaysia, ISBN: 978-1-4503-7735-5	- Scopus		, 65–69	2020
53	Evaluating Huge Matrix Multiplication on Real Hadoop Cluster	2	Có	5th International Conference on Intelligent Information Technology, Hanoi, ISBN: 978-1-4503-7659-4	- Scopus		, 39–44	2020
54	Offshore Development Center Management in Action	3	Có	5th International Conference on Intelligent Information Technology, Hanoi, ISBN: 978-1-4503-7659-	- Scopus		, 77–85	2020

55	Traffic Light Control at Isolated Intersections in Case of Heterogeneous Traffic	2	Có	(eds.), Soft Computing for Biomedical Applications and Related Topics, Studies in Computational Intelligence 899 ISBN 978-3-030-49536-7	- Scopus		899 , 1-12	2020
----	--	---	----	---	----------	--	------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)